

408. Chuyện Người Thợ Gốm (Tiền thân Kumbhakàra)

Cây xoài ta thấy ở rừng xanh...

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc khiển trách lỗi lầm. Hoàn cảnh câu chuyện xuất hiện trong tiền thân Pàniya, số 459.

Thời ấy tại Xá-vệ có năm trăm người bạn cùng xuất gia tụ tập, an trú tại Tinh xá trên con Đường Lát Vàng (tức Kỳ Viên), lại khởi lên dục tưởng lúc nửa đêm. Bậc Đạo Sư quan sát các đệ tử ba lần ban đêm và ba lần ban ngày, tức sáu lần suốt ngày đêm, như chim dẻ cùi ấp trứng, như bò yak gìn giữ cái đuôi, như bà mẹ chăm sóc đứa con yêu quý, như người chột canh chừng con mắt còn lại. Vì vậy Ngài khiển trách ngay khi lỗi lầm vừa sinh khởi. Nửa đêm hôm ấy Ngài quan sát Kỳ Viên và biết tâm tư của chúng Tăng, Ngài suy nghĩ: "Nếu lỗi lầm này tăng trưởng giữa Tăng chúng, nó sẽ hủy hoại đời Phạm hạnh đưa đến Thánh quả. Ta muốn khiển trách lỗi lầm này ngay bây giờ và nêu rõ đời Phạm hạnh".

Thế rồi Ngài rời Hương Phòng và gọi Tôn giả Ānda, truyền Tôn giả triệu tập chư Tăng tại đó đến họp lại và Ngài ngồi xuống sàng tọa đã soạn sẵn cho đức Phật. Ngài bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, sống dưới sức chi phối của các dục tưởng là không chân chánh; nếu tham dục tăng trưởng sẽ gây họa lớn như một địch thủ. Mỗi Tỷ-kheo phải khiển trách một lỗi lầm dù nhỏ nhất. Các trí nhân ngày xưa thấy rõ ngay cả mọi duyên có thật nhỏ, nên đã khiển trách mọi dục tưởng khi vừa mới khởi sinh, do vậy đã đắc quả Độc Giác Phật.

Nói xong, ngài kể một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa khi vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình thợ gốm ở ngoại ô Ba-la-nại. Khi lớn lên, ngài thành gia chủ có một con trai, một con gái và nuôi dưỡng vợ con với nghề gốm của ngài.

Thời ấy tại vương quốc Kalinga, trong kinh thành Dantapura, quốc vương mệnh danh Karandu đang dạo chơi với quần thần đông đảo trong ngự viên, chợt thấy ở cổng vườn một cây xoài nặng trĩu quả ngọt.

Từ trên lưng voi, vua đưa tay ra hái một chùm xoài, sau đó vào ngự viên ngồi trên bảo tọa ăn xoài và ban vài trái cho những kẻ được ân sủng. Từ khi vua hái xoài, đám triều thần, Bà-la-môn, gia chủ nghĩ rằng người khác cũng nên làm như thế, họ hái xoài xuống và ăn trái cây ấy. Sau đó họ đến nhiều lần trèo cây lấy gậy đập vào làm gãy cành lá tả tơi, họ ăn xoài và cũng không chừa lại những trái chưa chín.

Vua vui chơi trong ngự viên suốt ngày mãi tận chiều, đi ngang qua trên vương tượng, ngài bước xuống khi thấy cây xoài và đến gốc cây nhìn lên, suy nghĩ: "Sáng này cây tươi đẹp với cành nặng trĩu quả, nhưng đám người ngắm cảnh không thỏa mãn; nay, nó đứng kia không còn tươi đẹp nữa vì trái cây đã bị phá nát và rớt xuống hết rồi".

Vua lại nhìn sang một cây kia không có trái và suy nghĩ: "Cây xoài này tươi tốt vì không sinh trái khác nào núi trọc chứa đầy châu báu. Cây kia vì sinh trái nên đã gặp tai họa: Đời sống tại gia cũng giống như cây có trái, đời xuất gia giống như cây không trái, người giàu tiền hay sợ hãi, người nghèo khó chẳng sợ gì. Ta cũng chỉ muốn như cây không trái kia".

Như vậy lấy cây sinh trái làm chủ đề, ngài đứng dưới gốc cây, quan sát Ba đặc tính: Vô thường, Khổ, Vô ngã và đạt Tuệ giác; ngài đắc quả Độc Giác Phật, liền suy nghĩ: "Từ nay thai tạng đã xa rời ta, tái sinh trong Ba cõi đã đoạn tận, các cấu uế của vòng luân hồi sinh tử đã được thanh tịnh, biển nước mắt đã khô cạn, thành xương khô đã sụp đổ, ta không còn tái sinh nữa". Ngài đứng uy nghi như thể được trang điểm mọi thứ ngọc vàng.

Sau đó các đại thần bảo:

- Tâu Đại vương, ngài đứng đã quá lâu.

- Ta không phải Đại vương, ta là Độc Giác Phật.

- Tâu Đại vương, các Độc Giác Phật không giống ngài.

- Thế thì các vị ấy ra sao?

- Râu tóc các ngài được cạo sạch, các Ngài khoác y vàng, không còn lưu luyến gia đình bộ tộc, các ngài như mây trôi theo gió cuốn hay mặt trăng thoát khỏi thần Ràhu, và các Ngài an trú trên Tuyết Sơn, ở động Nandamùla. Tâu Đại vương, các Ngài Độc Giác Phật là như vậy.

Ngay lúc ấy vua đưa tay lên sờ đầu lập tức các dấu hiệu của một gia chủ biến mất, và các dấu hiệu của một Sa-môn xuất hiện:

*Bộ ba y, bình bát, với kim may,
Lưỡi dao cạo, đồ lọc nước, dây đai
Là tám món một Sa-môn cần có.*

Tám món cần thiết của một Sa-môn như chúng vẫn thường được gọi, đã dính chặt vào thân Ngài. Đương trên không, Ngài thuyết Pháp cho quần thần rồi bay qua bầu trời đến sơn động Nandamùla trên miền thượng Tuyết Sơn.

Trong quốc độ Candahar ở kinh thành Takkasilà, vị vua mệnh danh Naggaji ngự trên thượng lầu, giữa vương sàng, thấy một nữ nhân đeo vòng ngọc trên một tay, đang xay hương liệu gần đó, vua suy nghĩ: "Các vòng ngọc này không cọ xát hoặc kêu leng keng khi rời nhau", và cứ ngắm nghĩa nàng ấy mãi. Sau đó, nàng ấy đặt chiếc vòng từ tay phải sang tay trái và dùng tay phải thu góp hương liệu rồi bắt đầu xay tiếp. Chiếc vòng trên tay trái chạm vào chiếc vòng kia gây tiếng động.

Vua quan sát hai chiếc vòng cọ xát vào nhau, gây âm thanh, liền suy nghĩ: "Vòng ấy khi để riêng không chạm vào vật gì cả, nay đụng vào vòng thứ hai gây tiếng động, khi hai ba chiếc vòng chạm nhau tạo thành tiếng ồn lớn. Nay ta trị thần dân ở hai quốc độ Cashmere và Candahar, ta cũng cần phải ở riêng như chiếc vòng độc nhất để tự trị chứ không trị kẻ khác nữa". Như vậy lấy việc cọ xát

hai chiếc vòng làm chủ đề, trong lúc ngồi đó, vua nhận thức Ba đặc tính trên và đạt Tuệ giác, đắc quả Độc Giác Phật. Phần cuối câu chuyện cũng như trên.

Trong quốc độ Videha, tại thành Mithilā, quốc vương mệnh danh Nimi, sau buổi điếm tâm, được các triều thần châu quanh mình, đứng nhìn xuống đường phố qua cửa sổ hoàng cung mở rộng. Một con điều hâu sau khi chụp được miếng thịt từ chợ, đang bay vụt trên không. Một vài con kên kên và các thứ chim khác, vây lấy điều hâu mọi phía, liên tiếp lấy mỏ mổ vào, lấy cánh đập và lấy chân đập con kia để dành miếng thịt. Không chịu để cho chúng giết, điều hâu đành thả miếng thịt, một chim khác chụp ngay lấy, và bọn chúng lại mổ con kia như trước. Vua thấy bày chim, suy nghĩ: "Ai lấy miếng thịt, khổ đau đến với kẻ ấy; ai bỏ miếng thịt, hạnh phúc đến với kẻ ấy. Ai hưởng năm dục lạc, khổ đau đến với kẻ ấy; ai bỏ năm dục lạc, hạnh phúc đến với kẻ ấy. Nay ta có mười sáu ngàn cung nữ, ta cần phải sống trong hạnh phúc sau khi từ bỏ năm dục lạc như điều hâu bỏ miếng thịt".

Quan sát việc này với trí tuệ, ngay khi đứng tại đó, vua nhận thức ba đặc tính trên, chứng đắc Tuệ giác và thành đạt viên trí của quả Độc Giác Phật. Phần cuối cũng như trên.

Trong vương quốc Uttarapāncāla, tại kinh thành Kampilla, vị vua mệnh danh Dummukha, sau buổi điếm tâm, được trang điếm các món châu báu và quần thần vây quanh, đứng nhìn xuống sân châu qua cửa sổ. Vào lúc ấy, có người mở cửa chuồng bò. Các bò đực từ trong chuồng đang chạy theo một con bò cái, một con bò đực lớn với cái sừng nhọn chột thấy một con đực khác chạy đến, liền ghen tức lấy sừng nhọn đâm vào hông con kia. Do bị húc quá mạnh, nó đổ ruột ra ngoài chết ngay tại chỗ. Vua thấy cảnh này, suy nghĩ: "Mọi loài từ súc vật trở lên đều chịu khổ đau vì lòng dục, con bò này vì lòng dục phải chịu chết. Mọi loài khác đều bị tham dục gây phiền lụy. Ta cần bỏ hết mọi tham dục làm phiền lụy mọi loài".

Như vậy trong lúc đang đứng, vua nhận thức Ba đặc tính trên, chứng đắc Tuệ giác và thành đạt Viên trí của quả Độc Giác Phật. Phần cuối cũng như trên.

Sau đó, một hôm, bốn vị Độc Giác Phật, xét thấy đến thời đi khát thực liền rời động Nandamūla, sau khi chùi sạch răng bằng cách nhai cau tại hồ Anotatta, và sau khi đã hoàn tất mọi nhu cầu vệ sinh xong, các vị mang y bát dùng thần thông bay lên không, lướt qua các đám mây ngũ sắc, rồi hạ xuống không xa một ngoại ô của Ba-la-nại.

Tại một địa điểm tiện lợi, các vị khoác y, cầm bình bát đi vào vùng ngoại ô khát thực cho đến khi dừng lại trước cửa nhà Bò-tát. Bò-tát thấy các vị lòng hoan hỷ mời vào nhà ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, ngài rót nước cung nghênh và đãi các món thượng vị đủ loại cứng và mềm. Sau đó ngồi một bên, ngài kính chào vị trưởng thượng và nói:

- Thưa Tôn giả, đời tu hành của ngài quả thật tốt đẹp, các căn của Ngài thật an tịnh, làn da của Ngài thật trong sáng. Chủ đề suy tư gì đã khiến Ngài khởi đầu đời sống tu hành và xuất gia?

Cả bốn vị liền đáp:

- Tôi trước kia có tên như vậy, làm vua ở tại kinh thành họ trong quốc độ kia...

Đại khái như thế và theo cách này mỗi vị lần lượt ngâm vần kệ nêu nguyên nhân già từ thế tục của mình:

1. Cây xoài ta thấy ở rừng xanh,
Đen rậm, cao to, trái trĩu cành,
Vì trái, con người đà phá gãy,
Lòng ta chính thế muốn cầm bình.

2. Vòng sáng nhờ tay thợ nôi danh,
Người đeo một chiếc chảnh âm thanh,
Chiếc kia va chạm gây huyên náo,
Vì thế lòng ta muốn chiếc bình.

3. Đàn chim xâu xé vật cô thân,
Đơn độc mang theo miếng thịt ăn,
Chim bị đánh đau vì miếng thịt,
Lòng ta chính thế muốn ly trần.

4. Bò đực kiêu căng giữa đám bò
Vươn lưng, khỏe đẹp, bước chân ra,
Chết vì lòng dục: sừn đâm mạnh,
Do vậy lòng ta muốn xuất gia.

Bồ-tát nghe mỗi vần kệ đều nói:

- Tốt lành thay, thưa Tôn giả, chủ đề của Ngài thật thích hợp.

Và như vậy ngài tán thán mỗi vị Độc Giác Phật. Sau khi nghe các vị thuyết Pháp, ngài trở nên chán ngán đời sống tại gia.

Khi các vị ra đi, sau buổi điếm tâm, ngài ngồi thư thái, gọi vợ lại bảo:

- Nay hiền thê, bốn vị Độc Giác Phật rời bỏ vương quốc trở thành Sa-môn nay sống không lỗi lầm, không chướng ngại, hưởng niềm cực lạc của đời tu hành. Trong lúc ấy ta phải tìm kế sinh nhai qua ngày. Ta còn phải làm gì với đời gia chủ nữa? Xin nàng nuôi các con và ở lại nhà.

Rồi ngài ngâm hai vần kệ:

5. Vua Ka-ran-du xứ Ka-lin-ga,
Vua Nag-gà-ji xứ Gan-dhà-ra,
Vua Dum-mu-kha xứ Pan-cà-la,
Đại đế Ni-mi xứ Vi-de-ha,
Tất cả các ngài rời bảo tọa,
Sống không lầm lỗi, già từ nhà.

6. Các ngài trông dáng tựa Thiên thân,
Chẳng khác nào vàng lừa sáng bùng,

*Ta cũng muốn ra đi tiến bước
Xa lìa mọi vật thế nhân mong.*

Nghe lời ngài, bà vợ đáp:

- Nay phu quân, từ khi thiếp nghe Giáo pháp của các vị Độc Giác Phật, thiếp cũng không muốn ở trong nhà nữa.

Và bà ngâm kệ:

*7. Thời cơ thiếp biết chính là đây,
Chẳng có Đạo Sư hơn các ngài,
Chàng hỡi, thiếp mong xuất thế nữa,
Như con chim được thoát bàn tay.*

Bồ-tát nghe lời bà nói liền yên lặng, Bà vợ nôn nóng xuất gia tu hành trước ngài, và đang muốn đánh lừa ngài, liền giả vờ nói:

- Nay phu quân, thiếp sắp ra hồ nước, chàng hãy chăm nom các con.

Rồi bà cầm chiếc bình như thể đi đến đó và bà đi thẳng đến các vị ẩn sĩ ngoại thành xin truyền giới xuất gia. Bồ-tát không thấy bà trở về, đành phải tự tay chăm sóc các con.

Về sau chúng lớn khôn hơn một chút và tự chúng có thể hiểu biết đôi chút, ngài muốn dạy chúng nấu cơm, nên ngài thường nấu một ngày cơm hơi cứng và sống, một ngày cơm hơi sống, một ngày cơm chín, một ngày cơm nhão, một ngày không có muối, một ngày quá nhiều muối. Bầy trẻ nói:

- Cha ơi, hôm nay cơm chưa chín, hôm nay cơm nhão, hôm nay không có muối, hôm nay quá nhiều muối.

Bồ-tát đáp:

- Đúng vậy, các con thân yêu.

Rồi Ngài suy nghĩ: "Các con nay đã biết cơm nào sống, cơm nào chín, cơm nào có muối, cơm nào không: thế là chúng có thể sống riêng đời chúng rồi. Ta cần phải xuất gia". Sau đó, ngài đưa chúng đến gặp đám thân quyến xong, ngài liền xuất gia tu hành, cư trú ở ngoại thành. Một hôm vị nữ tu khổ hạnh đi khát thực ở Ba-la-nại thấy ngài, liền kính chào và nói:

- Thưa Tôn giả, tôi chắc tôn giả đã giết bầy trẻ rồi.

Bồ-tát đáp:

- Ta không giết bầy trẻ, khi chúng có thể tự mình biết việc, ta mới xuất gia. Còn bà đã không quan tâm đến chúng và vui lòng với việc xuất gia trước ta.

Rồi ngài ngâm vần kệ cuối cùng:

8. Thấy con biết mặn, nhạt khi ăn,
Cơm sống, chín, ta đã bước chân,
Nay để yên ta, người một nẻo,
Ta cùng theo Giáo pháp chân nhân.

Khuyến giáo vị nữ tu khổ hạnh như vậy xong, ngài từ già bà. Bà nhận lời khuyến giáo ấy, kính bái Bồ-tát và đi đến một nơi vừa ý.

Sau ngày ấy, hai vị không bao giờ gặp lại nhau. Bồ-tát chứng đắc Thắng trí được tái sinh lên Phạm thiên giới.

*

Sau Pháp thoại, Bạc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự thật. Khi các Sự thật kết thúc, năm trăm Tỷ-kheo đắc Thánh quả (A-la-hán).

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

- Thời ấy con gái là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc), con trai là Ràhula (La-hầu-la), nữ tu sĩ là mẫu thân Rahula và nhà khổ hạnh ấy chính là Ta.

-ooOoo-

409. Chuyện Vua Dalhadhamma (Tiền thân Dalhadhamma)

Chính con khuôn vác tự ngày xanh...,

Bạc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại rừng Ghosita (Cù-sư-la) gần Kosambi (Kiền-thường-di) về Bhaddavatika, con voi cái của vua Udena.

Bấy giờ cách con voi này được trang điểm vàng ngọc và dòng họ vua Udena sẽ xuất hiện trong tiền thân Mātanga, số 497. Một hôm con voi này ra ngoài thành sáng sớm gặp đức Phật được Thánh chúng vây quanh, trong vẻ oai nghi tối thượng của một bậc Giác Ngộ, đang vào thành khát thực, nó quỳ xuống chân đức Như Lai, than khóc và cầu khẩn Ngài:

- Bạch Thế Tôn, bậc toàn tri kiến, vị cứu khổ toàn thế giới, khi con còn trẻ và có khả năng làm việc, vua Udena, một vị minh quân đã thương yêu con và bảo: "Đời sống của ta cùng vương quốc và Hoàng hậu đều nhờ nó tất cả". Rồi ngài ban cho con đại vinh hiển bằng cách trang điểm mọi thứ vàng ngọc, ngài truyền trát chuồng voi với đất trộn hương liệu, treo các đồ vật có màu sắc rực rỡ chung quanh, thắp đèn với dầu thơm, đặt đĩa trâm xông tại đó, ngài lại truyền đặt một chậu bằng vàng tại chỗ con đại tiện, cho con đứng trên thảm màu và cho con ăn toàn cao lương thượng vị của vua. Nay con đã già và không làm việc được nữa, nên ngài tước bỏ mọi đặc ân ấy, con sống bơ vơ khốn khổ không ai bảo vệ chăm sóc, chỉ ăn toàn quả ketaka trong rừng, con chẳng có nơi nương tựa nào nữa. Xin Thế Tôn nói cho vua Udena nghĩ lại các công đức của con và phục hồi mọi vinh quang cũ cho con".

Bạc Đạo Sư bảo:

- Con hãy đi về, rồi ta sẽ nói với vua phục hồi mọi vinh quang cũ cho con.

Sau đó ngài đi đến cửa hoàng cung.

Vua mời đức Phật vào, thiết đãi trọng thể tất cả hội chúng theo hầu đức Phật.

Khi buổi thọ thực đã xong, Bạc Đạo Sư nói lời tùy hỷ công đức và hỏi:

- Thưa Đại vương, con voi Bhaddavatikà đâu rồi?

- Bạch Thế Tôn, trẫm không biết.

- Thưa Đại vương, sau khi ban vinh hiển cho đám nô tỳ, ngài tước bỏ mọi ân huệ lúc chúng già là không phải đạo, vậy cần tỏ lòng biết ân chúng. Bhaddavatikà nay đã già, mòn mỏi vì tuổi tác và không được ai bảo vệ, chỉ sống bằng trái cây ketaka trong rừng. Đại vương để cho nó bơ vơ như vậy lúc già yếu là không hợp lý.

Rồi kể các công đức của con voi Bhaddavatikà, Ngài bảo:

- Đại vương hãy phục hồi mọi vinh quang cũ của nó.

Xong Ngài ra đi. Vua làm theo lời Ngài. Cả kinh thành truyền tin rằng vinh quang cũ của con voi đã được phục hồi nhờ đức Phật kể lại mọi công đức của nó.

Việc này được Tăng chúng biết và chư vị bàn luận trong lúc hội họp. Bạc Đạo Sư bước vào và khi nghe đây là đề tài của các vị, Ngài bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu Như Lai làm cho nó được phục hồi mọi vinh quang cũ bằng cách kể các công đức của nó.

Rồi Ngài kể câu chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa có một vị vua mệnh danh Dalhadhamma cai trị tại Ba-la-nại. Thời ấy Bô-tát thọ sanh vào gia đình một đại thần, khi lớn lên, ngài phục vụ nhà vua.

Ngài được vua ban nhiều vinh hiển và đứng địa vị một đại thần quan trọng nhất trong triều. Vua có một con voi cái rất dũng mãnh lực lưỡng. Nó đi một trăm dặm một ngày, làm mọi phận sự sứ thần của vua, khi ra trận nó chiến đấu oanh liệt, dẫm nát quân thù. Vua bảo:

- Con voi này thật hữu ích đối với ta.

Rồi vua ban cho nó mọi thứ trang điểm và vinh quang giống như vua Udena ban cho Bhaddavatikà ngày nay. Sau đó khi nó già yếu, vua tước hết mọi đặc ân trên.

Từ đó nó không được ai bảo vệ và chỉ sống bằng các thứ cỏ lá trong rừng. Một hôm các loại đồ gốm sứ trong cung vua không đủ dùng, vua truyền thợ gốm lại và phán:

- Đồ góm không đủ dùng.

- Tàu Đại vương, tiểu thần không có bò kéo xe để mang phân bò về nung đất sét.

Vua nghe chuyện, liền phán:

- Con voi cái của ta đâu rồi?

- Tàu Đại vương, nó đang phiêu bạt tùy ý.

Vua bảo đem nó cho người thợ góm:

- Từ nay người buộc nó vào xe rồi đưa đi chở phân.

Người thợ góm đáp:

- Tàu Đại vương, tốt quá.

Rồi gã làm theo lời dặn. Một hôm ra ngoại thành, voi cái chợt thấy Bò-tát đi đến, liền quỳ xuống chân ngài vừa than khóc vừa nói:

- Thưa Tể tướng, thời con còn trẻ, đức vua xem con rất hữu dụng và ban con đại vinh hiển, nay con già yếu, ngài tức bỏ mọi đặc ân và không còn nghĩ đến con nữa, con không được ai bảo vệ và chỉ sống bằng cỏ lá trong rừng, gặp cảnh khốn cùng thế này ngài lại đem con cho người thợ góm buộc vào xe chở phân; trừ Tể tướng ra, con không còn nơi nương tựa nào cả, chính Tể tướng đã biết mọi công lao con phục vụ đức vua, xin ngài cho con được phục hồi mọi vinh hiển đã mất.

Rồi voi cái ngâm ba vần kệ:

*1. Chính con khuân vác tự ngày xanh,
Như vậy đức vua đã thỏa tình?
Vũ khí con mang đầy trước ngực
Xông pha chiến trận, bước hùng anh.*

*2. Con đã lập nên lắm chiến công,
Đức vua giờ hẳn có quên chăng
Bao lần phục vụ nhiều công trạng
Như đã định cho các sứ thân?*

*3. Nay con cô độc, quá bơ vơ,
Chắc hẳn mạng chung đã đến giờ,
Phục vụ cho nhà người thợ góm,
Con đành làm vật kéo phân dơ!*

Bò-tát nghe chuyện, liền an ủi nó và bảo:

- Thôi đừng buồn khổ nữa, ta sẽ đi trình đức vua và phục hồi vinh dự cho con.

Vì thế khi vào thành, ngài đi đến châu vua sau buổi điếm tâm và bắt đầu câu chuyện, ngài bảo:

- Tâu Đại vương, có phải con voi cái mang tên kia đã ra trận chiến tại những nơi nọ với các vũ khí buộc đầy ngực; rồi ngày khác nó lại mang quốc thư ở cổ đi cả trăm dặm làm sứ giả cho Đại vương, và Đại vương ban cho nó nhiều vinh hiển chẳng, nay nó đâu rồi?

- Trẫm đã giao nó cho người thợ gốm chở phân bò.

Bồ-tát liền đáp:

- Có hợp đạo lý chẳng, tâu Đại vương, khi giao nó cho người thợ gốm buộc vào xe chở phân?

Rồi để khuyển giáo, ngài ngâm bốn vần kệ:

*4. Do ích kỷ tham vọng cá nhân,
Người ta ban phát mọi vinh quang,
Như ngài đối với con voi nọ,
Ném bỏ như nô lệ yếu tàn.*

*5. Khi người quên hết các huân công.
Thiện sự ngày xưa hưởng trọn phần,
Mọi việc mà lòng đang dự tính
Ngày sau chắc hẳn phải suy vong.*

*6. Khi người ghi nhớ các công ơn
Thiện sự ngày xưa hưởng trọn phần,
Mọi việc mà lòng đang dự tính
Ngày sau chắc hẳn sẽ thành công.*

*7. Ta nói điều chân lý trọn lành,
Cho thân dân tụ tập chung quanh:
Phải luôn ghi nhớ công ơn cũ,
Thiên giới dành phần sống hiển vinh.*

Với lời khởi đầu này, Bồ-tát giáo hóa toàn thể dân chúng đang tụ tập ở đó. Nghe vậy vua ban cho con voi già mọi hiển vinh cũ, và về sau được an trú vào lời dạy của Bồ-tát, vua bố thí cùng thực hành nhiều thiện sự khác nên được sinh lên cõi thiên.

*

Khi Pháp thoại chấm dứt, Bạc Đạo Sư nhận diện tiền thân:

- Thời ấy, voi cái là *Bhaddavatikà*, vua là *Ánanda*, vị đại thần chính là *Ta*.

-ooOoo-